

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH 1

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1. Tên môn học (tiếng Việt) : TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH 1
2. Tên môn học (tiếng Anh) : ENGLISH FOR SPECIFIC PURPOSE 1
3. Mã số môn học : ENL701
4. Trình độ đào tạo : Đại học
5. Ngành đào tạo áp dụng : Các ngành đào tạo bậc đại học
6. Số tín chỉ : 02
7. Phân bổ thời gian : 100 giờ
 - Trực tiếp : 30 giờ
 - o Lý thuyết : 30 giờ
 - o Thực hành : 0 giờ
 - Trực tuyến : không vượt quá 30% tổng thời gian giảng dạy của môn học
 - Tự học, tự nghiên cứu : 69 giờ
 - Khác (ghi cụ thể) : 0 giờ
8. Khoa quản lý môn học : Khoa Ngoại ngữ
9. Môn học trước :

- Sinh viên phải có năng lực ngôn ngữ ở cấp độ tương đương A2 trở lên (TOEIC 350, IELTS 3.5, bậc 2 khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc) để có thể tiếp thu hiệu quả khối lượng kiến thức của môn học.

- Sinh viên phải đạt điểm theo quy định của kỳ kiểm tra năng lực tiếng Anh đầu khóa.

10. Mô tả môn học

Đây là môn học bắt buộc thuộc nhóm cơ sở ngành, bao gồm 4 chương nội dung. Môn học được thiết kế nhằm cung cấp thuật ngữ, khái niệm, và kiến thức nền tảng sử dụng trong lĩnh vực kinh tế, thương mại; các tình huống và hoạt động giao tiếp phù hợp trong khi thực tập hoặc phỏng vấn xin việc. Môn học còn tạo điều kiện cho sinh viên tự tin phát huy kỹ năng sử dụng ngôn ngữ Anh trong môi trường hội nhập quốc tế.

11. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

11.1. Mục tiêu của môn học (COx)

Ký hiệu mục tiêu (COx)	Mô tả mục tiêu	Nội dung CĐR CTĐT phân bổ cho môn học	Ký hiệu CĐR CTĐT (PLOn)
(a)	(b)	(d)	(e)
CO1	Môn học cung cấp cho sinh viên các thuật ngữ tiếng Anh về kinh doanh để sinh viên hiểu được bài đọc, xử lý các tình huống câu hỏi và có thể giao tiếp phù hợp với nội dung về thực tập, dịch vụ khách hàng, và phỏng vấn xin việc.	- Có khả năng vận dụng tư duy phản biện trong giải quyết các vấn đề nghề nghiệp	PLO2
CO2	Môn học cung cấp các tình huống giúp sinh viên phát huy vai trò cá nhân trong nhóm, đóng góp ý kiến vào việc xử lý các bài tập và tình huống của nhóm liên quan đến nội dung giảng dạy.	- Có khả năng làm việc theo nhóm, truyền đạt hiệu quả trong điều kiện làm việc thay đổi và môi trường hội nhập quốc tế	PLO3
CO3	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức ngôn ngữ Tiếng Anh trình độ trung cấp để giải quyết các vấn đề chuyên môn liên quan đến thực tập, dịch vụ khách hàng, và phỏng vấn xin việc.	- Có khả năng sử dụng Tiếng Anh tối thiểu tương đương chuẩn trình độ trung cấp bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (theo thông tư Số: 01/2014/TT-BGDĐT)	PLO9

11.2. Chuẩn đầu ra của môn học (CĐR MH) và sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR CTĐT)

Ký hiệu CĐR MH (CLOi)	Nội dung CĐR MH	Mức độ theo thang đo	Đáp ứng mục tiêu môn học (COx)	Ký hiệu CĐR CTĐT (PLOn)
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)
CLO1	<i>Sử dụng</i> chính xác các thuật ngữ phù hợp với ngữ cảnh liên quan đến các chủ đề thực tập, dịch vụ khách hàng, và phỏng vấn xin việc.	3	CO1	PLO1

CLO2	<i>Giải quyết</i> hiệu quả các vấn đề liên quan đến chủ đề thực tập, dịch vụ khách hàng, và phỏng vấn xin việc.	3	CO2	PLO2
CLO3	<i>Sử dụng</i> chính xác các kiến thức nền tảng liên quan đến kinh doanh bằng tiếng Anh trình độ trung cấp để giải quyết các vấn đề chuyên môn.	3	CO3	PLO9

(*Chuẩn CLO1 và CLO3 theo thang đo nhận thức của Bloom 2001, và chuẩn CLO2 theo thang đo thái độ của Krathwohl, Bloom, Masia 1973*)

Ma trận tích hợp giữa CDR MH (CLOi), CDR CTĐT (PLOn) và Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (PI_{n.k}):¹

	PLO2		PLO3		PLO9
	PI 2.1	PI 2.2	PI 3.1	PI 3.2	PI 9
CLO1	3				
CLO2			3		
CLO3					3

12. Phương pháp và hình thức dạy và học

12.1. Phương pháp dạy và học:

- Phương pháp học tập chủ động và xem “người học là trung tâm” sẽ được sử dụng trong môn học để giúp sinh viên tham gia học tập tích cực. Kết quả học tập dự kiến sẽ đạt được thông qua một loạt các hoạt động học tập ở trường, qua LMS, trực tuyến, và ở nhà. 30% thời gian dùng phương pháp thuyết giảng, 70% dành cho hoạt động nhóm, bài giảng tương tác, nghiên cứu tình huống, thực hành bài tập, đóng vai, giảng dạy có điều chỉnh “vừa đúng lúc”, giải quyết vấn đề, và thuyết trình. Ngoài ra, giảng viên có thể chọn lựa một số phương pháp giảng dạy tích cực khác tùy tình hình thực tế của lớp học, năng lực của sinh viên, và nhu cầu của bản thân như: phương pháp lớp học đảo ngược, dạy học theo dự án, tư duy thiết kế, giảng dạy thông qua phản hồi từ bạn học, và giảng dạy bằng cách học khám phá.

¹ Mỗi CLO chỉ đáp ứng cho một PLO, một PLO có thể được đóng góp bởi nhiều CLO.

12.2. Hình thức dạy và học:²

Giảng viên có thể chủ động lựa chọn hình thức giảng dạy là giảng dạy trực tiếp cho toàn bộ thời gian của môn học hoặc lựa chọn hình thức giảng dạy trực tuyến kết hợp trực tiếp, nhưng phải đảm bảo tổng thời gian giảng dạy trực tuyến không vượt quá 30% thời gian giảng dạy của cả môn học.

13. Quy định của môn học

- Sinh viên phải vào lớp đúng giờ, đảm bảo thời gian học trên lớp offline và online, có thái độ nghiêm túc và chủ động, tích cực trong học tập.
- Sinh viên phải đọc trước tài liệu theo yêu cầu của giảng viên, đồng thời tìm đọc thêm các tài liệu có liên quan ở thư viện và trên Internet.
- Sinh viên cần tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài cũng như tham gia thảo luận, làm bài tập nhóm và nghiêm túc thực hiện các bài tập cá nhân.
- Sinh viên cần hoàn thành tất cả các bài tập trên phần mềm giảng dạy LMS theo đúng quy định về thời gian.
- Sinh viên vắng thi trong các bài đánh giá, kiểm tra sẽ bị điểm không (0) nếu không có đơn xin phép có lý do chính đáng được chấp nhận.
- Đối với bất kỳ sự gian lận nào hoặc vi phạm các vấn đề về liêm chính học thuật, sinh viên phải chịu mọi hình thức kỷ luật theo quy định của Trường và của giảng viên.

14. Tài liệu học tập³

14.1. Tài liệu bắt buộc⁴

[1] Allison, J & Emmerson, P. (2014.) *The Business 2.0 - Pre-Intermediate (2nd Ed.)*.
Macmillan.

14.2. Tài liệu tham khảo⁵

[2] Đinh Thị Thùy Trang. (2020). *Tài Liệu Bổ Trợ Môn Học Tiếng Anh Chuyên Ngành 1*.
HUB.

14.3. Tài liệu khác

[3] [3] Nguyễn Quang Nhật, Nguyễn Ngọc Phương Dung, Phan Lê Vĩnh Thông. (2023).
Quiz2D [Mobile app]. HUB.

² Mô tả các hình thức tổ chức dạy học được sử dụng trong học phần.

³ Tài liệu học tập khi lựa chọn phải được phê duyệt theo quy định của Trường bởi cấp có thẩm quyền (Hiệu trưởng phê duyệt, Thư viện tham mưu về nguồn sách hiện có và khả năng trang bị)

⁴ Mỗi môn học chọn 01 tài liệu bắt buộc

⁵ Mỗi môn học chọn tối đa 02 tài liệu tham khảo

B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

1. Cơ cấu phương thức đánh giá môn học ⁶

Loại hình đánh giá	Phương pháp đánh giá	Số lượng bài đánh giá	CĐR MH được đánh giá ⁷	Trọng số
A.1. Đánh giá quá trình	A.1.1. Đánh giá tính chuyên cần	2	CLO2	10%
	A.1.2. Đánh giá quá trình 1: Kiểm tra viết giữa kì	1	CLO1, CLO3	20%
	A.1.3. Đánh giá quá trình 2: Kiểm tra nói	1	CLO2, CLO3	20%
A.2. Đánh giá cuối kỳ	2.1. Bài đánh giá cuối kỳ: Thi trắc nghiệm	1	CLO1, CLO3	50%

2. Phương pháp và công cụ đánh giá ⁸

2.1. Đánh giá quá trình

2.1.1. Đánh giá tính chuyên cần

- Hình thức đánh giá: Sinh viên làm đủ các bài tập theo nhóm (2-4 người) trên phần mềm giảng dạy LMS liên quan đến nội dung giảng dạy và thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập theo nhóm được giao.
- Thời điểm, cách thức thực hiện bài đánh giá: sau khi hoàn thành mỗi đơn vị bài học – Trắc nghiệm.
- Nội dung, kết cấu bài đánh giá: bài đánh giá gồm 40 câu trắc nghiệm làm trong thời gian 20-25 phút
- Tỷ trọng: 10% ⁹
- Rubric đánh giá:

⁶ Khoa/Bộ môn phụ trách học phần cần thống nhất quy định về số lượng bài đánh giá trong mỗi phương thức đánh giá. Ví dụ: **1.2. Đánh giá quá trình 1: 02 bài.**

⁷ Mỗi bài đánh giá chỉ nên đáp ứng cho một CĐR môn học (ngoại trừ bài đánh giá cuối kỳ); rubric của mỗi bài đánh giá đều phải thể hiện (các) CĐR môn học mà bài đánh giá đó đảm nhận.

⁸ Xây dựng rubric đánh giá đi kèm theo từng bài đánh giá (tham khảo hướng dẫn xây dựng rubric đính kèm)

⁹ Chỉ quy định tỷ trọng nếu sử dụng nhiều bài đánh giá cho một cột điểm thành phần trong đánh giá quá trình.

Tiêu chí đánh giá	CĐR	Trọng số	Thang điểm				
			0	2.5	5	7.5	10
Thực hiện các bài tập nhóm trên LMS	CLO2	50%	Không hoàn thành bài nào đúng hạn hoặc tất cả đều dưới 5 điểm	1 bài nộp đúng hạn trên 5 điểm;	2 bài nộp đúng hạn trên 5 điểm;	3 bài nộp đúng hạn trên 5 điểm;	4 bài nộp đúng hạn trên 5 điểm

2.1.2. Đánh giá quá trình 1: Kiểm tra giữa kì

- Hình thức đánh giá: Kiểm tra viết cá nhân
- Thời điểm, cách thức thực hiện bài đánh giá: Tuần 4 - Tự luận
- Nội dung, kết cấu bài đánh giá: 4 phần

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	CĐR	TRỌNG SỐ	ĐIỂM			
			Phần 1- Multiple choices (30 câu)	Phần 2- Passage completion (1 bài - 10 câu)	Phần 3- Reading comprehension (1 bài - 5 câu)	Phần 4- Writing
Theo đáp án câu đúng	CL01	30%	3.0 điểm			
	CL03	20%		2.0 điểm		
	CL03	20%			2.0 điểm	
Theo lỗi sai	CL03	30%				<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng đúng thuật ngữ chuyên ngành: 1.0 điểm - Sử dụng đúng ngữ pháp Tiếng Anh: 1.0 điểm - Sử dụng đúng kiến thức chuyên ngành liên quan đến nội dung bài học để giải quyết tình huống: 1.0 điểm

d. Tỷ trọng: 20%¹⁰

e. Rubric đánh giá/hoặc Ma trận đề:

Tên nội dung, chủ đề	Các mức độ nhận thức					Tổng cộng
	Mức 1 (Biết)	Mức 2 (Hiểu)	Mức 3 (Áp dụng)	Mức 4 (Phân tích)	Mức 5 (Đánh giá)	

¹⁰ Chỉ quy định tỷ trọng nếu sử dụng nhiều bài đánh giá cho một cột điểm thành phần trong đánh giá quá trình.

Phần 1: Multiple choices		CLO1, 30 câu 0.1 điểm/câu				3.0 điểm
Phần 2: Passage completion			CLO3: 1 đoạn văn 10 câu 0.2 điểm/câu			2.0 điểm
Phần 3: Reading comprehension			CLO3: 1 đoạn văn – 05 câu/đoạn 0.4 điểm/câu			2.0 điểm
Phần 4: Writing			Hoàn thành 3 câu chuyên ngữ nh			3.0 điểm
Tổng số câu:						38 câu
Tổng số điểm:						10.0 điểm

2.1.3. Đánh giá quá trình 2: Kiểm tra nói

- Hình thức đánh giá: Kiểm tra nói theo cặp
- Thời điểm, cách thức thực hiện bài đánh giá: Tuần 5 (Có thể tùy chỉnh theo thực tế lớp học)
- Nội dung, kết cấu bài đánh giá: Sinh viên thực hiện bài tập đối thoại, thảo luận theo chủ đề liên quan đến các đơn vị bài học. Sau thời gian chuẩn bị, sinh viên trình bày theo cặp để được đánh giá.
- Tỷ trọng: 20%
- Rubric đánh giá/hoặc Ma trận đề:

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	CĐR	TRỌNG SỐ	ĐIỂM			
			Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Phát âm	CLO3	20%	Phát âm sai từ 50% trở lên các từ sử dụng trong bài đối	Phát âm sai dưới 50%, có ngữ điệu và trọng âm.	Phát âm còn 1 hoặc 2 lỗi trong bài đối thoại.	Phát âm chính xác, tốt. Ngữ điệu và trọng âm

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	CĐR	TRỌNG SỐ	ĐIỂM			
			Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
			thoại và không có trọng âm.		Có ngữ điệu và có trọng âm.	chính xác và hay.
Ngôn ngữ	CLO3	30%	Thuật ngữ sử dụng không phù hợp, cấu trúc sai văn phạm (trên 5 lỗi sai) và mang tính ghép từ.	Thuật ngữ sử dụng còn sai, không phù hợp với nội dung. Có 3-5 lỗi sai về cấu trúc câu và văn phạm.	Thuật ngữ sử dụng phù hợp, tốt. Có 1 trong 2 lỗi sai về cấu trúc câu.	Thuật ngữ sử dụng và cấu trúc câu chính xác.
Nội dung	CLO3	30%	Sử dụng hoàn toàn ngữ liệu trong sách, không có sự sáng tạo và cập nhật về kiến thức, không có đề xuất và giải pháp.	Sử dụng 70% kiến thức trong sách, có sáng tạo và cập nhật 30%, có đưa ra 1 đề xuất hoặc giải pháp.	Sử dụng 30% kiến thức trong sách, có sáng tạo (70%) thêm về nội dung phù hợp với ngữ cảnh, đưa ra 2 đề xuất hoặc giải pháp.	Nội dung phong phú và cập nhật, có sự sáng tạo phù hợp với ngữ cảnh, đưa ra 2 đề xuất hoặc giải pháp.
Tương tác và giao tiếp	CLO2	30%	Không tự tin và không có tương tác khi nói	Khá tự tin và giao tiếp lưu loát nhưng rất ít tương tác.	Tự tin, giao tiếp với bạn nhưng chưa phối hợp tốt	Tự tin, trôi chảy, có tương tác tốt và hỗ trợ nhau khi nói.

2.2. Đánh giá cuối kỳ ¹¹

- Đề thi cuối kỳ được chọn ngẫu nhiên từ ngân hàng câu hỏi thi môn Tiếng Anh Chuyên Ngành 1. Mỗi sinh viên có đề thi khác nhau.

- Hình thức đánh giá: (đánh dấu X lựa chọn hình thức đánh giá)

Hình thức đánh giá	Lựa chọn
Vấn đáp	
Tự luận	

¹¹ Các quy định về đề thi được mô tả cần tuân thủ theo Quy chế khảo thí bậc đại học hiện hành của Trường

Hình thức đánh giá		Lựa chọn
Trắc nghiệm khách quan		X
Trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận		
Thực hành trên máy tính		
Tiểu luận/đồ án/bài tập lớn (cá nhân)	Nộp bài không thuyết trình	
	Nộp bài có thuyết trình	
Tiểu luận/đồ án/bài tập lớn (nhóm)	Nộp bài không thuyết trình	
	Nộp bài có thuyết trình	

- Thời gian làm bài: 50 phút.

- Phạm vi nội dung đề thi: Đề thi đánh giá nội dung các chương 1 đến 3 của học phần

- Rubric đánh giá/hoặc Ma trận đề:

Tên nội dung, chủ đề	Các mức độ nhận thức					Tổng cộng
	Mức 1 (Biết)	Mức 2 (Hiểu)	Mức 3 (Áp dụng)	Mức 4 (Phân tích)	Mức 5 (Đánh giá)	
Phần 1: Multiple choices	CLO1, 05 câu * 0.5 điểm	CLO1, 20 câu 0.2 điểm				4.5 điểm
Phần 2: Passage completion			CLO3: 1 đoạn văn 10 câu 2.5 điểm			2.5 điểm
Phần 3: Reading comprehension			CLO3: 2 đoạn văn – 05 câu/đoạn 3.0 điểm			3.0 điểm
Tổng số câu:						45 câu
Tổng số điểm:						10.0 điểm

- Quy định về việc sử dụng tài liệu: Sinh viên không được sử dụng tài liệu

- Trong những trường hợp đặc biệt, Trường sẽ có quyết định hình thức thi khác.

C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY


Thời lượng (giờ)	Nội dung giảng dạy	CĐR MH	Hoạt động Phương pháp dạy và học	Bài đánh giá	Học liệu
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)
5	<p>COURSE INTRODUCTION</p> <p>UNIT 1: GAINING EXPERIENCE</p> <p>1.1 Internships abroad</p> <ul style="list-style-type: none"> - Internship Vs. apprenticeship - Reading: Chinese internships impress employers <p>1.2 Benefits of internship</p> <p>1.3. Essential qualities for working across cultures</p> <p>1.4. Further practice and lesson revision (LMS or offline)</p>	CLO1	<p>GIẢNG VIÊN:</p> <p>Trình bày mục tiêu và nội dung môn học; hình thức thi, kiểm tra, hình thức tích lũy điểm.</p> <p>Giảng dạy nội dung bài học</p> <p>Áp dụng các hình thức giảng dạy phù hợp, phân nhóm học tập.</p> <p>SINH VIÊN:</p> <p>Nghe giảng; thảo luận nhóm, làm bài tập cá nhân, thực hành giao tiếp.</p>		[1] – Unit 1: trang 10-13
5	<p>UNIT 1: GAINING EXPERIENCE (cont.)</p> <p>2.1. Key term practice</p> <ul style="list-style-type: none"> - Types of industries, companies, and business models - 10 qualities of logistics process <p>2.2. Vocabulary practice + Quiz2D</p> <p>2.3. Cloze test practice</p> <p>2.4. Consolidation assessment on LMS (20'-25')</p>	CLO1 CLO2	<p>GIẢNG VIÊN:</p> <p>Giảng dạy nội dung bài học</p> <p>Áp dụng các hình thức giảng dạy phù hợp.</p> <p>Cho sinh viên thực hành kiểm tra tiến trình Unit 1 để đánh giá chuyên cần</p> <p>SINH VIÊN:</p> <p>Nghe giảng; thảo luận nhóm, làm bài tập cá nhân, thực hành giao tiếp,</p>	A.1.1	[2] Unit 1 [3] Unit 1

Thời lượng (giờ)	Nội dung giảng dạy	CĐR MH	Hoạt động Phương pháp dạy và học	Bài đánh giá	Học liệu
	2.5. Homework: Reading comprehension Unit 1		nghiên cứu tình huống, và thực hành giao tiếp.		
5	<p>UNIT 2: CUSTOMER SATISFACTION</p> <p>3.1 Customer service</p> <ul style="list-style-type: none"> - The importance of customer service - How to keep customers happy <p>3.2 Contacting customers</p> <ul style="list-style-type: none"> - How to talk to customer by telephone - Useful expressions for telephoning <p>3.3. Further practice and lesson revision (LMS or offline)</p>	CLO1 CLO2 CLO3	<p>GIẢNG VIÊN:</p> <p>Giảng dạy nội dung bài học</p> <p>Áp dụng các hình thức giảng dạy phù hợp.</p> <p>Biên soạn bài tập thực hành</p> <p>SINH VIÊN:</p> <p>Nghe giảng; thảo luận nhóm, làm bài tập cá nhân, thực hành giao tiếp, nghiên cứu tình huống, và thực hành giao tiếp.</p>	A.1.1	[1] Unit 2: trang 22-25
5	<p>UNIT 2: CUSTOMER SATISFACTION (cont.)</p> <p>4.1. Formative assessment 1: Mid term test</p> <p>4.2. Key knowledge</p> <ul style="list-style-type: none"> - Types of customers - Franchise and marketing <p>4.3. Vocabulary practice + Quiz2D</p> <p>4.4. Cloze test practice</p> <p>4.5. Consolidation assessment on LMS (20'-25')</p>	CLO1 CLO2 CLO3	<p>GIẢNG VIÊN:</p> <p>Tiến hành bài kiểm tra quá trình 1.</p> <p>Giảng dạy nội dung bài học.</p> <p>Áp dụng các hình thức giảng dạy phù hợp.</p> <p>Biên soạn bài tập thực hành</p> <p>Cho sinh viên thực hành kiểm tra tiến trình Unit 2 để đánh giá chuyên cần</p> <p>SINH VIÊN:</p> <p>Nghe giảng; thảo luận nhóm, làm bài tập cá nhân, thực hành giao tiếp,</p>	A.1.1	[2] Unit 2 [3] Unit 2


Thời lượng (giờ)	Nội dung giảng dạy	CĐR MH	Hoạt động Phương pháp dạy và học	Bài đánh giá	Học liệu
	4.6. Homework: Reading comprehension Unit 2		nghiên cứu tình huống, và thực hành giao tiếp.		
5	<p align="center">UNIT 3: JOB INTERVIEWS AND CAREER</p> <p>5.1. Getting a job - Steps to get a job</p> <p>5.2. Job interviews - How to prepare for a job interview</p> <p>5.3. Interviews - Useful languages for interviews</p> <p>5.4. CVs - Useful languages for writing CVs</p> <p>5.5. Formative assessment 2: Role-play discussion</p> <p>5.6. Further practice and lesson revision (LMS or offline)</p>	CLO1 CLO2 CLO3	<p>GIẢNG VIÊN: Giảng dạy nội dung bài học Áp dụng các hình thức giảng dạy phù hợp. Biên soạn bài tập thực hành Tiến hành kiểm tra quá trình bài 2</p> <p>SINH VIÊN: Nghe giảng; thảo luận nhóm, làm bài tập cá nhân, thực hành giao tiếp, nghiên cứu tình huống, và thực hành giao tiếp.</p>	A.1.1 A.1.2	[1] Unit 4: trang 48-51
5	<p align="center">UNIT 3: JOB INTERVIEWS AND CAREER (cont.) CONSOLIDATION</p> <p>6.1. Further practice</p> <p>6.2. Vocabulary practice + Quiz2D</p>	CLO1 CLO2 CLO3	<p>GIẢNG VIÊN: Ôn tập Thông báo điểm quá trình cho sinh viên</p> <p>SINH VIÊN:</p>		[2] Unit 4 [3] Revision

Thời lượng (giờ)	Nội dung giảng dạy	CĐR MH	Hoạt động Phương pháp dạy và học	Bài đánh giá	Học liệu
	6.3. Final review		Nghe giảng; thảo luận nhóm, làm bài tập cá nhân, thực hành giao tiếp, nghiên cứu tình huống, và thực hành giao tiếp. Nêu thắc mắc về bài giảng, về nội dung thi cuối khóa, và về điểm quá trình (nếu có).		
Môn học được giảng dạy trực tuyến tối đa không quá 30% tổng thời lượng chương trình.					


TRƯỞNG BỘ MÔN


TS. Nguyễn Quang Nhật

NGƯỜI BIÊN SOẠN


ThS. Từ Văn Năm

TRƯỞNG KHOA/BỘ MÔN


ThS. Nguyễn Ngọc Phương Dung

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Nguyễn Đức Trung